

SỐ: T3/2026



BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN

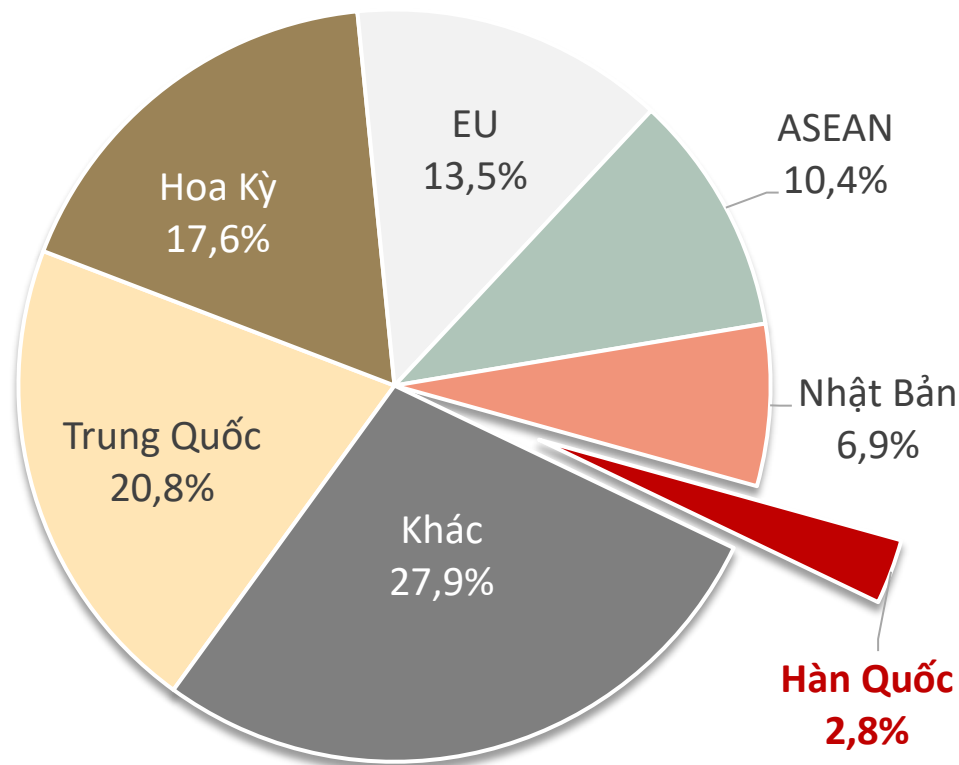
THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC

Thực hiện bởi: 



TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 2/2026

Tỷ trọng xuất khẩu NLTS sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026

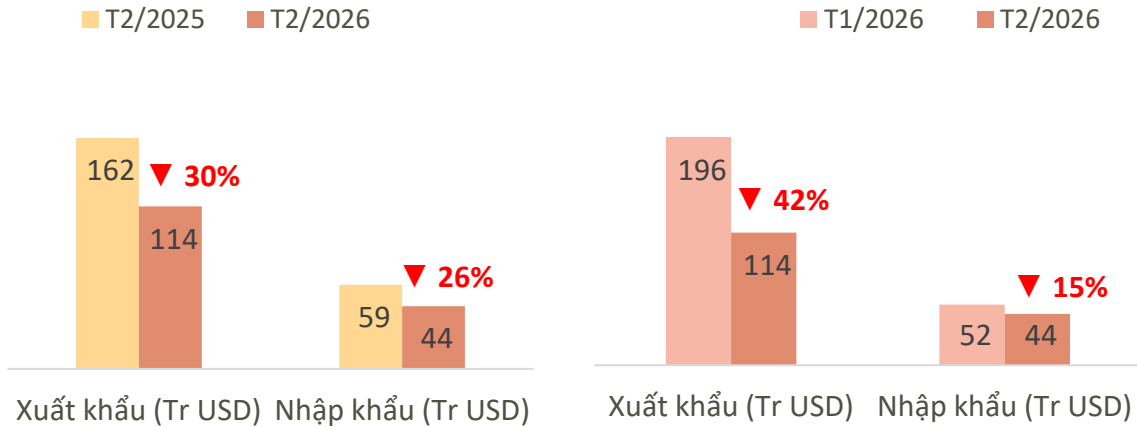


Biến động tỷ trọng xuất khẩu NLTS thị trường Hàn Quốc, T2/2026 so với T1/2026 và T2/2025

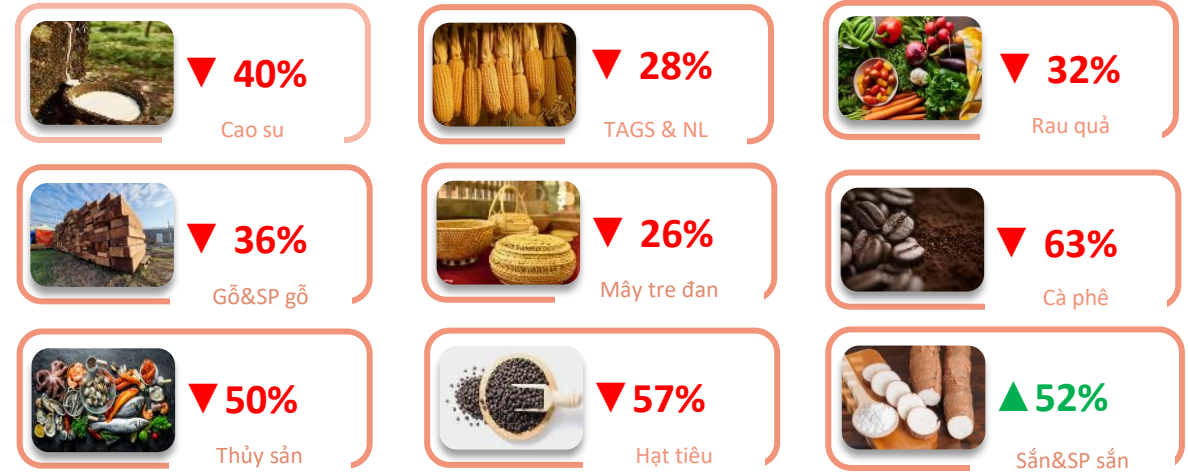
Thị trường	Giá trị (triệu USD)	So với T1/2026	So với T2/2025
Hoa Kỳ	717	▼ 1,1%	▼ 0,6%
Trung Quốc	848	▼ 2,1%	▲ 4,2%
EU	551	▲ 1,0%	▼ 0,6%
ASEAN	424	▲ 1,6%	▲ 0,5%
Nhật Bản	283	▼ 0,3%	▼ 0,9%
Hàn Quốc	114	▼ 0,2%	▼ 0,7%
Tổng giá trị XK NLTS (triệu USD)			4.073

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG HÀN QUỐC THÁNG 11/2025

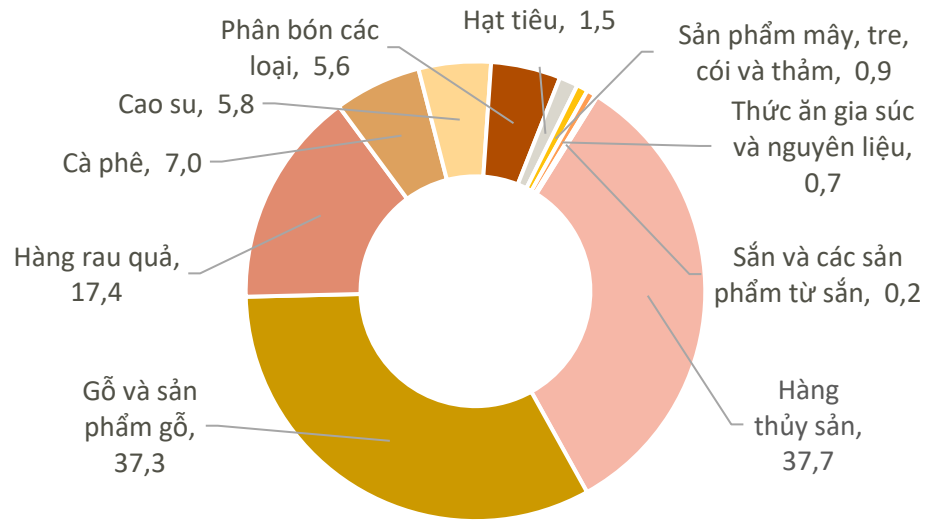
Kim ngạch xuất nhập khẩu NLTS VN– Hàn Quốc T2/2026



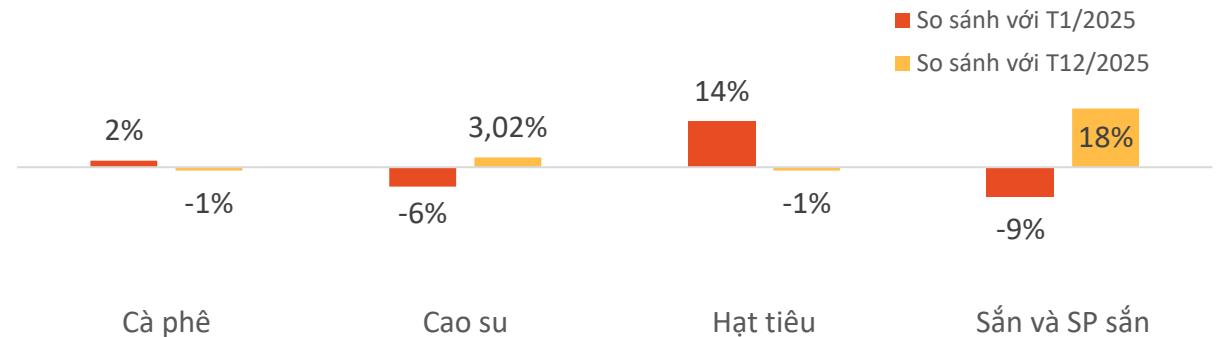
Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T2/2026 so với T1/2026



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính sang Hàn Quốc T2/2026



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính sang Hàn Quốc T2/2026 so với T1/2026 và T2/2025





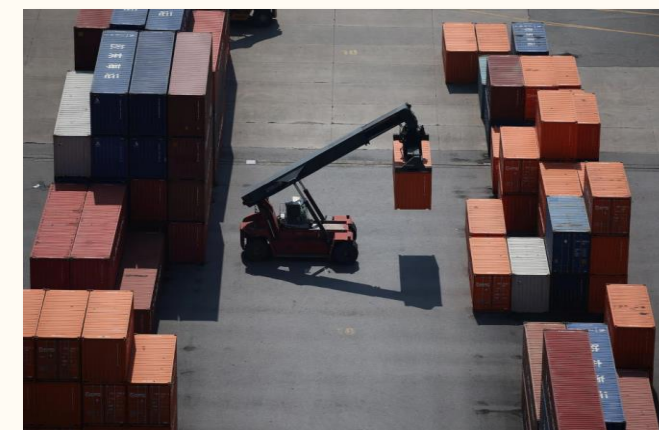
Hàn Quốc triển khai đề án xây dựng “nền kinh tế siêu đổi mới”

Hàn Quốc triển khai đề án xây dựng “nền kinh tế siêu đổi mới” với trọng tâm thúc đẩy ứng dụng AI, dự kiến giải ngân 750 tỷ Won trong giai đoạn 2 năm để thương mại hóa các sản phẩm công nghệ. Chương trình hướng tới phát triển và đưa ra thị trường 246 sản phẩm, dịch vụ AI, đồng thời tăng tốc chuyển đổi kinh tế dựa trên công nghệ số. Chính phủ đặt mục tiêu đưa Hàn Quốc trở thành một trong ba cường quốc AI hàng đầu thế giới, thông qua tăng cường đầu tư, hỗ trợ khu vực tư nhân và nâng cao năng lực cạnh tranh toàn cầu.

Nguồn: baotintuc.vn

Tăng trưởng GDP của Hàn Quốc có thể chậm lại còn 0% năm 2026

Báo cáo của Viện nghiên cứu tài chính Nonghyup cho thấy xung đột tại Iran có thể gây tác động kéo dài đến kinh tế Hàn Quốc, do làm gia tăng chi phí vận tải và năng lượng trong bối cảnh chuỗi cung ứng toàn cầu bị gián đoạn. Trong trường hợp xung đột kéo dài, tăng trưởng GDP năm 2026 có thể giảm mạnh, thậm chí xuống mức 0%, đồng thời kéo theo lạm phát tăng và suy giảm tiêu dùng, đầu tư. Nguyên nhân chủ yếu là do Hàn Quốc phụ thuộc lớn vào nguồn năng lượng nhập khẩu từ Trung Đông, khiến nền kinh tế dễ bị tổn thương trước biến động giá dầu và gián đoạn chuỗi cung ứng.

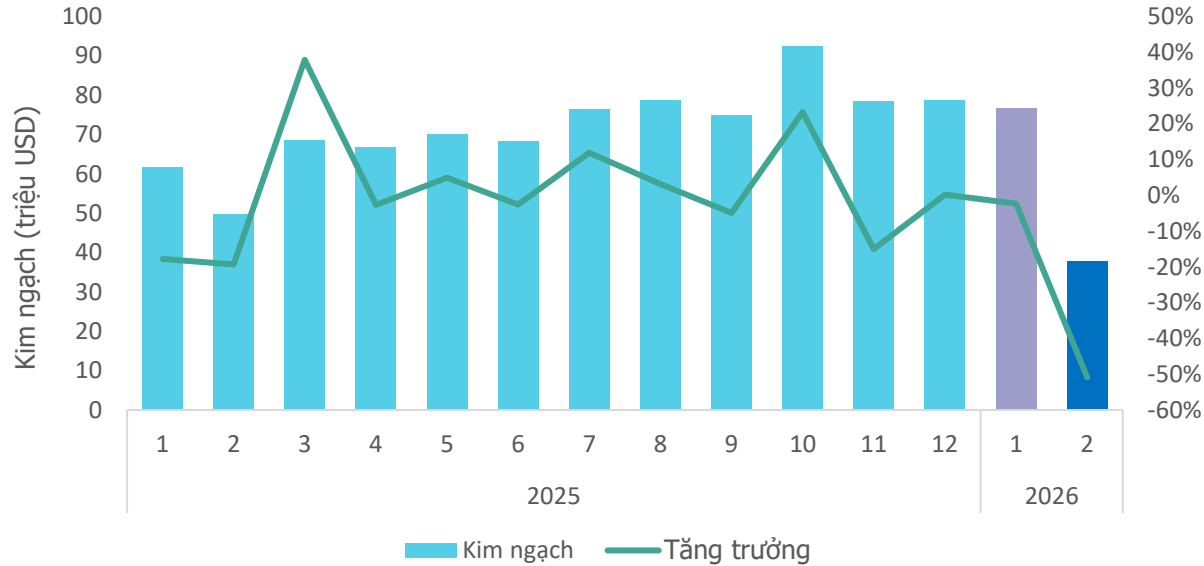


Nguồn: baotintuc.vn



THỦY SẢN

Giá trị thủy sản xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026

KIM NGẠCH

\$
37,7
triệu USD

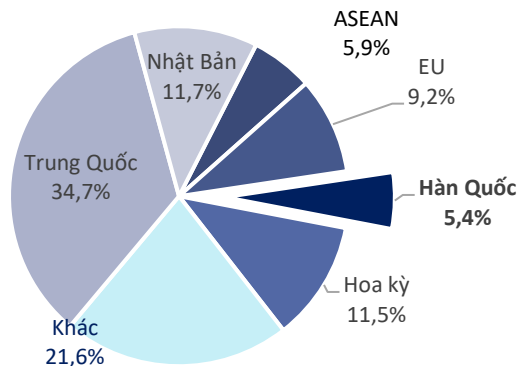
↘ Giảm **50,9%** so với T1/2026

↘ Giảm **24,2%** so với T2/2025

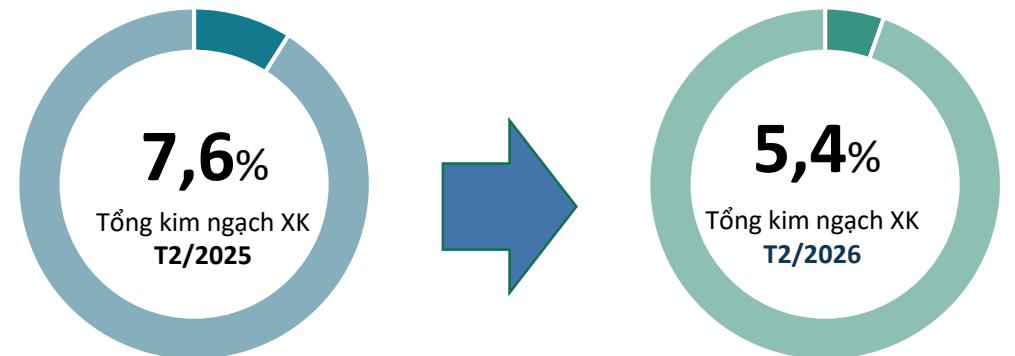
▼ Thấp hơn **34,4 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

» Lũy kế 2 tháng 2026 đạt **114,4** triệu USD, đạt **13,2%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



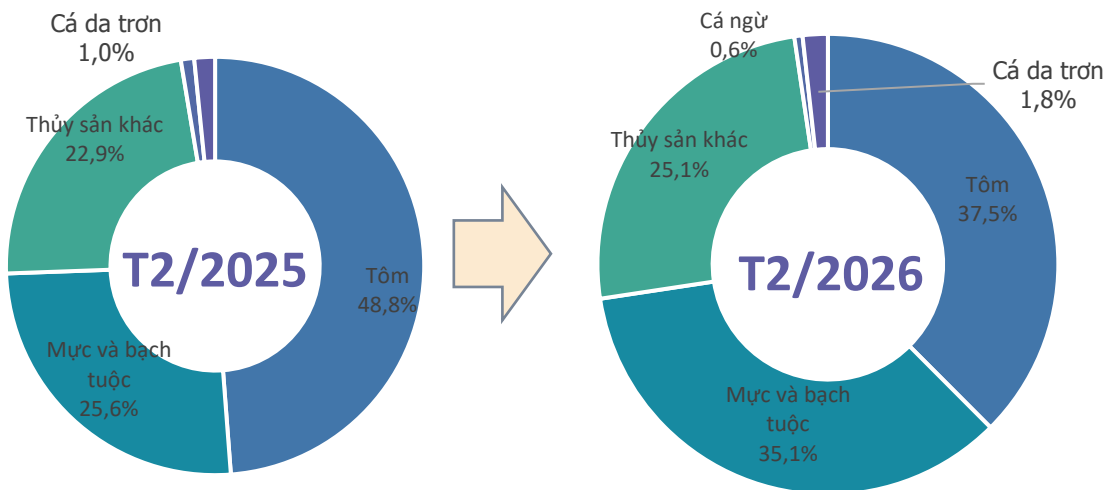
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026





THỦY SẢN

Cơ cấu chủng loại thủy sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Tôm

Kim ngạch: **14,1** Triệu USD

Giảm **40,9%** so với T1/2026

Giảm **41,7%** so với T2/2025



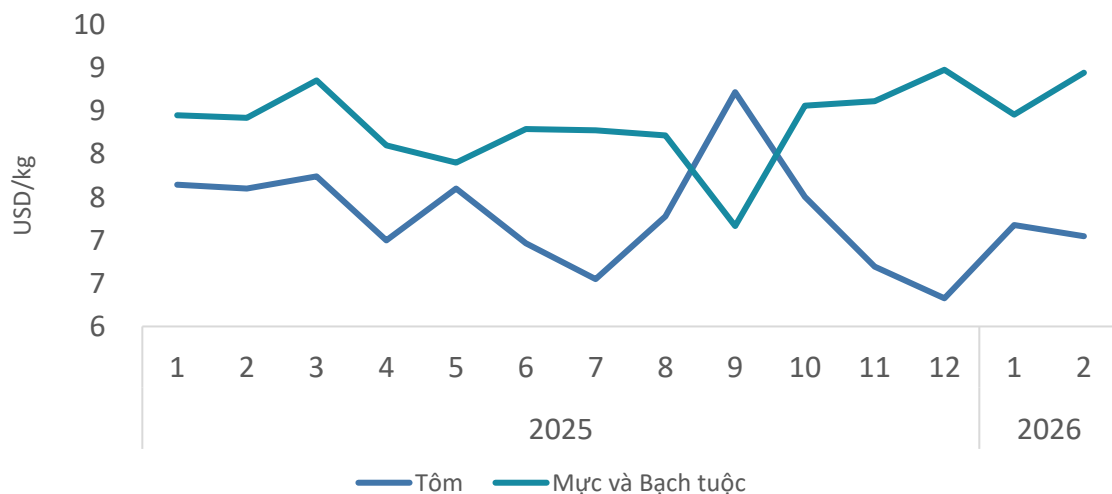
Mực và Bạch tuộc

Kim ngạch: **13,2** Triệu USD

Giảm **46,2%** so với T1/2026

Tăng **3,8%** so với T2/2025

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **7,0** USD/kg; giảm **1,8%** so với tháng trước; và giảm **7,3%** so với cùng kỳ năm 2025.

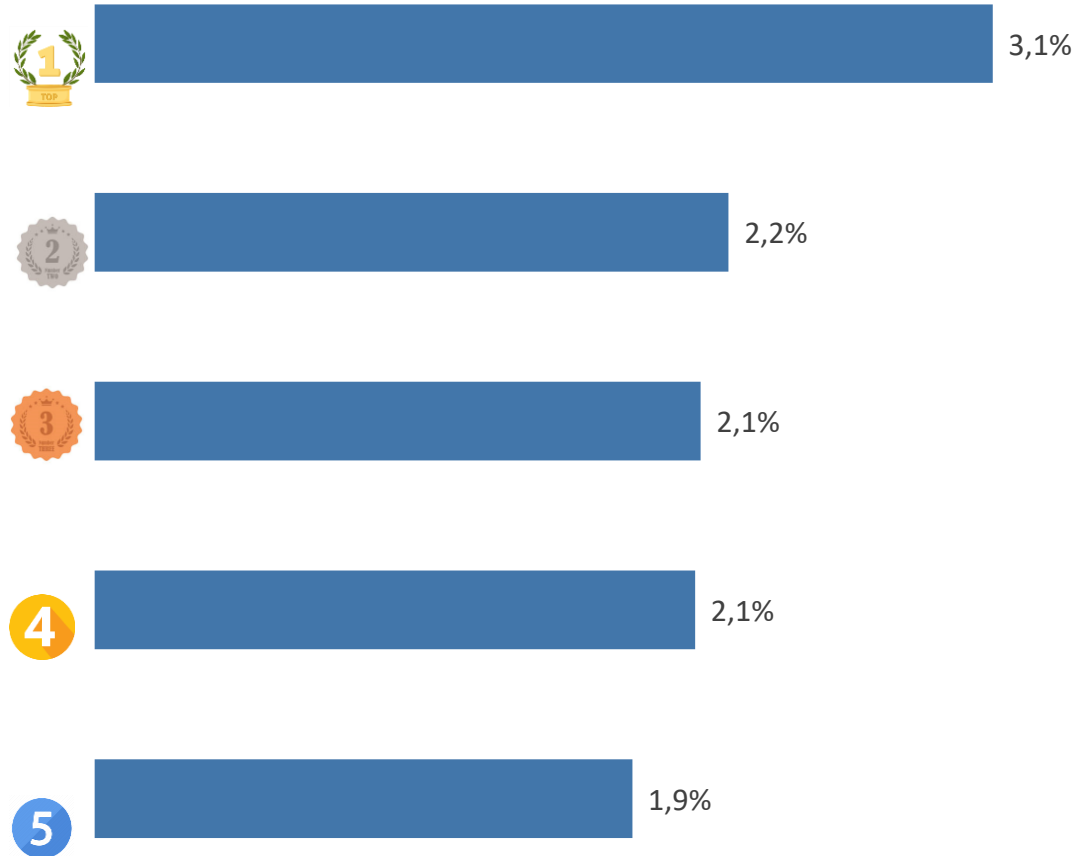
Mực và Bạch tuộc

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **8,9** USD/kg tăng **5,8%** so với tháng trước; và ; tăng **6,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

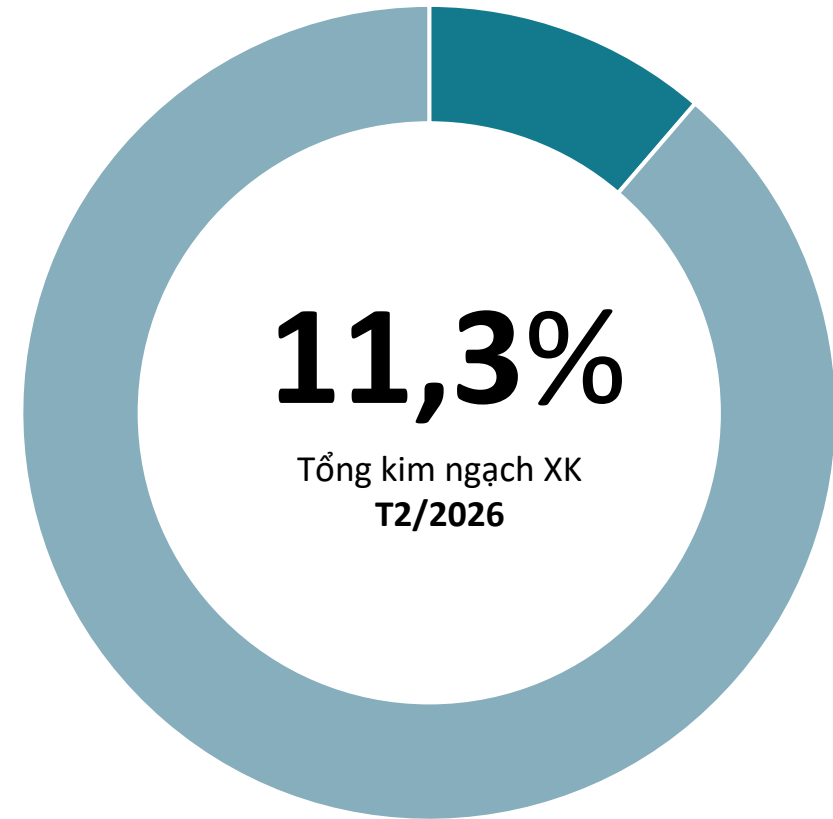


THỦY SẢN

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu, T2/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu, T2/2026



01

KHỦNG HOẢNG XỬ LÝ CHẤT THẢI ĐẨY NGÀNH HẢI SẢN TRUYỀN THỐNG VÀO THẾ NGUY CẤP

Ngành sản xuất tương, sốt lên men truyền thống và hải sản muối lên men của Hàn Quốc đang gặp khó khăn trong xử lý chất thải phát sinh từ quá trình sản xuất. Đây là loại chất thải hữu cơ có độ mặn rất cao, nên hầu như không thể xử lý bằng các phương pháp thông thường; không thể chôn lấp vì nước rỉ thải có thể gây ô nhiễm môi trường; không phù hợp để đốt vì khó cháy và có thể làm hư hại thiết bị; cũng không thể ủ làm phân vì độ mặn vượt tiêu chuẩn cho phép. Trước đây, phần lớn nước thải được xả ra biển, nhưng quy định ngày càng siết chặt khiến doanh nghiệp, đặc biệt là các cơ sở nhỏ, rơi vào thế bế tắc.

Lượng chất thải được phép xả ra biển đã giảm mạnh, từ khoảng 3,97 triệu m³ năm 2011 xuống chỉ còn 80.000 m³ trong năm 2025. Hiện cả nước chỉ còn 1 doanh nghiệp được phép xử lý loại chất thải này bằng hình thức xả ra biển, nhưng công suất giảm từ khoảng 3.800 tấn/tháng xuống còn 1.300 tấn/tháng. Nếu cơ sở này ngừng hoạt động, ngành sản xuất tương, sốt lên men truyền thống và hải sản muối lên men của Hàn Quốc sẽ đối mặt với nguy cơ đình trệ sản xuất.

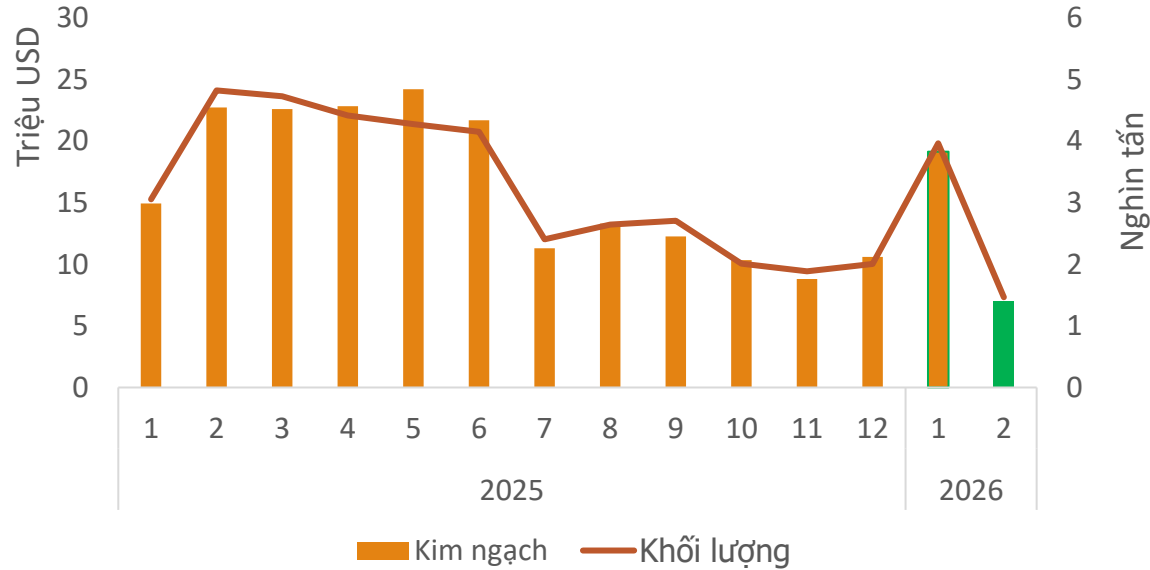


Tin liên quan



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026

KIM NGẠCH

7 triệu USD

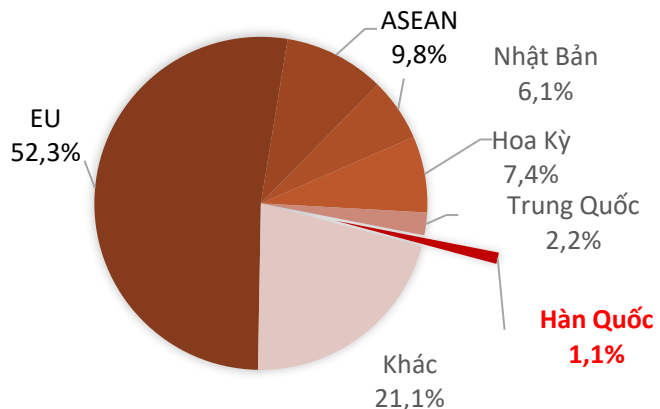
- ↘ Giảm **63,3%** so với T1/2026
- ↘ Giảm **69,1%** so với T2/2025
- ↘ Thấp hơn **9,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025.
- ❖ Giá trị xuất khẩu 2 tháng năm 2026 đạt **26,2** tr.USD, đạt **13,4%** kim ngạch 2025.

KHỐI LƯỢNG

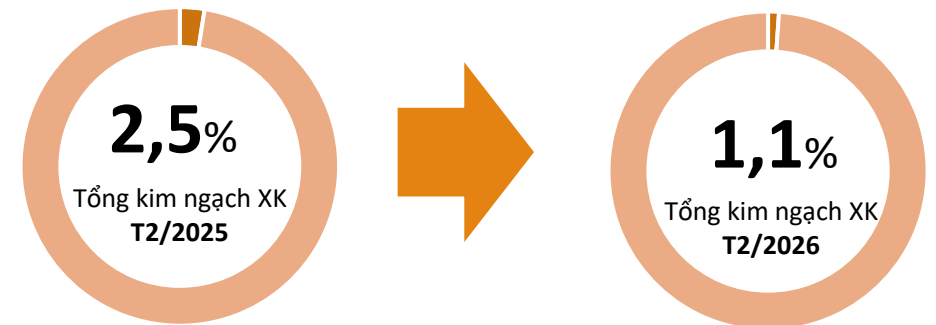
1,5 nghìn tấn

- ↘ Giảm **63,1%** so với T1/2026
- ↘ Giảm **69,6%** so với T2/2025
- ↘ Thấp hơn **1,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025.
- ❖ Khối lượng xuất khẩu 2 tháng năm 2026 đạt **5,4** nghìn tấn, đạt **13,9%** lượng năm 2025.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



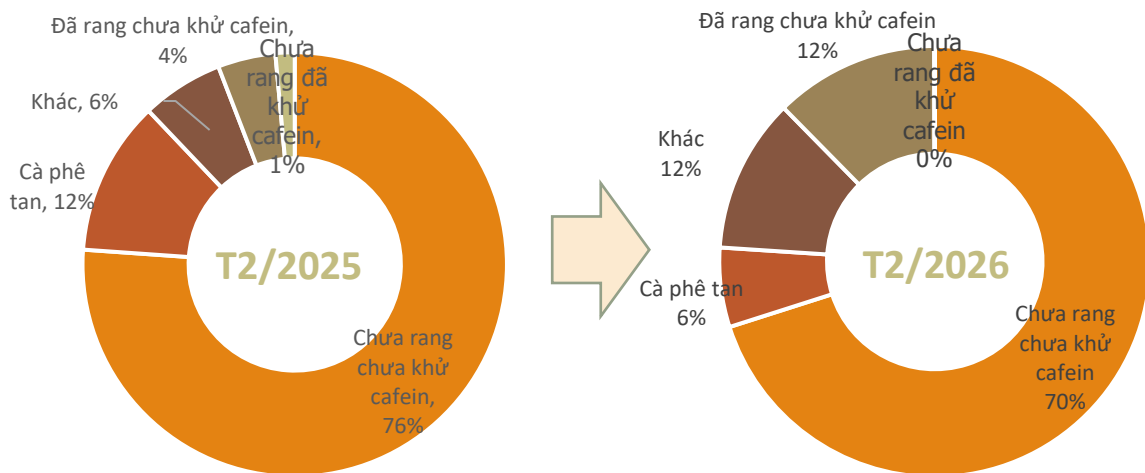
Biến động tỷ trọng giá trị cà phê VN sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



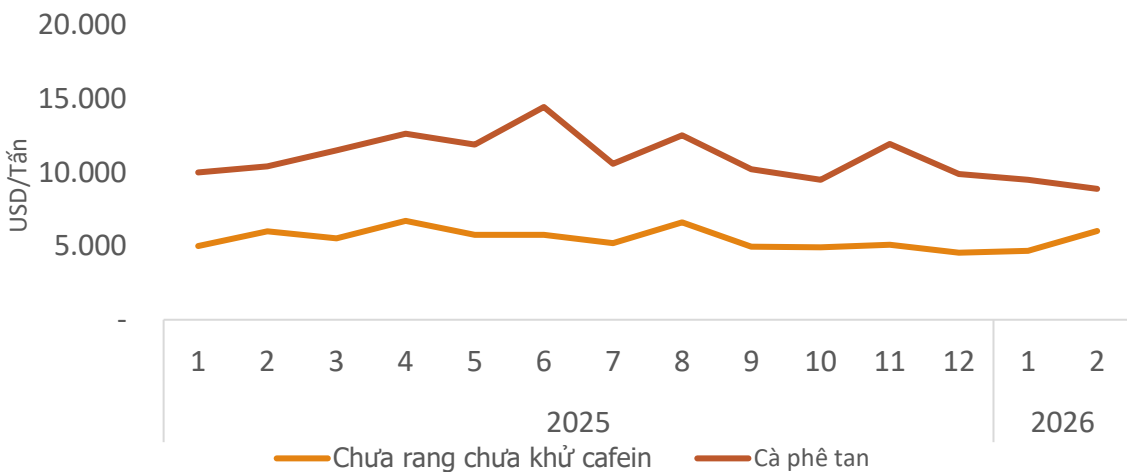


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Chưa rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **4,8** Triệu USD
Giảm **20,8%** so với T1/2026
Giảm **72%** so với T2/2025



Cà phê tan

Kim ngạch: **0,4** Triệu USD
Giảm **68,3%** so với T1/2026
Giảm **84,6%** so với T2/2025



Đã rang chưa khử cafein

Kim ngạch: **0,9** Triệu USD
Giảm **31,6%** so với T1/2026
Giảm **14,7%** so với T2/2025

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **8.885** USD/tấn, **giảm 6,4%** so với tháng trước, và **giảm 14,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

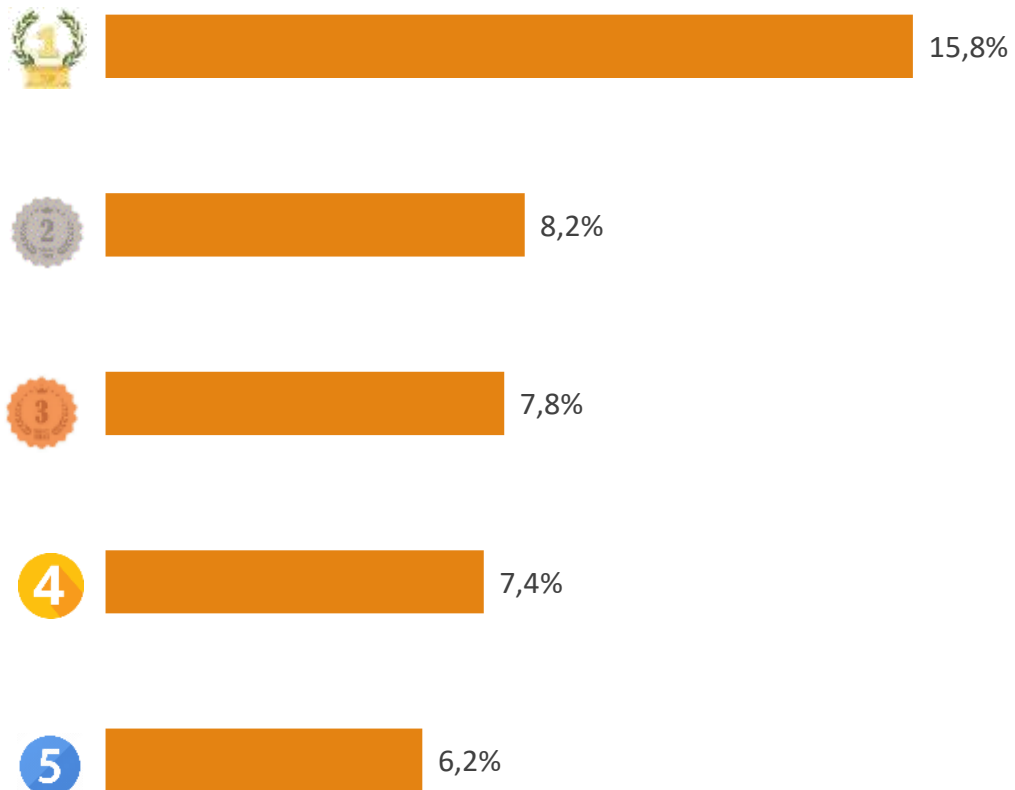
Cà phê chưa rang chưa khử cafein

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **6.017** USD/tấn, **tăng 28,9%** so với tháng trước; và **tăng 0,2%** so với cùng kỳ năm 2025.

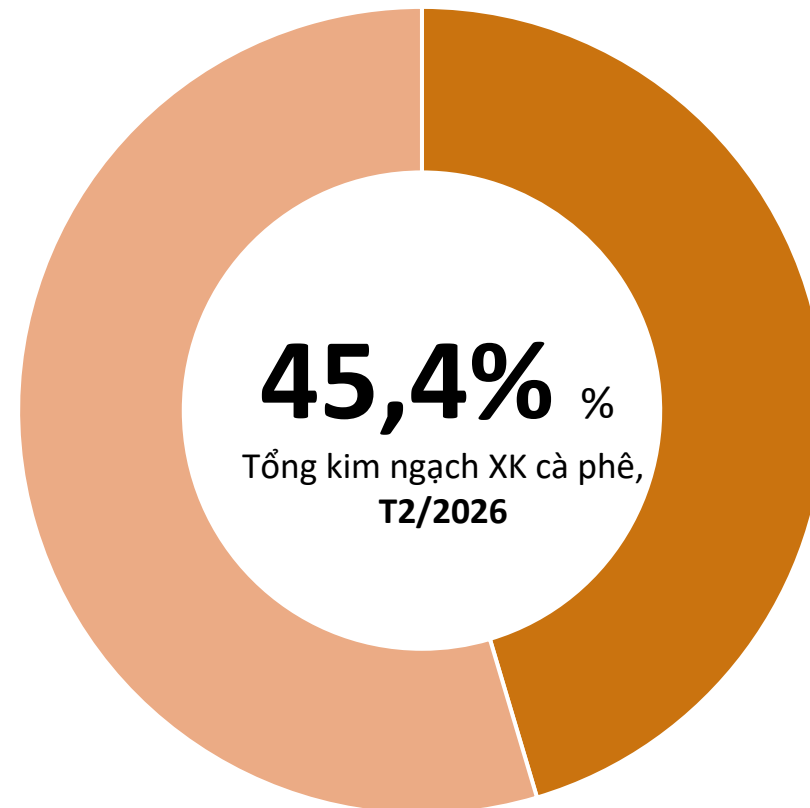


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu cà phê sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026





CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ HÀN QUỐC

Năm 2025, Hàn Quốc là một trong những thị trường nhập khẩu cà phê lớn tại châu Á với quy mô đạt khoảng 13,67 tỷ USD và mức tiêu thụ bình quân trên 400 ly/người/năm. Hàn Quốc nhập khẩu cà phê từ 54 quốc gia và vùng lãnh thổ, trong đó Brazil là nguồn cung lớn nhất với 57 nghìn tấn, trị giá hơn 429 triệu USD, dù giảm nhẹ về lượng nhưng tăng mạnh về giá trị.

Việt là nhà cung cấp lớn thứ hai với 35,9 nghìn tấn, trị giá 171,1 triệu USD, giảm 2,8% về lượng nhưng tăng 31,2% về giá trị so với năm trước; tuy nhiên, thị phần giảm nhẹ xuống còn 17,81%. Trong khi đó, Hàn Quốc đang tăng nhập khẩu từ Colombia và Ethiopia, phản ánh nhu cầu đa dạng hóa sản phẩm và gia tăng tiêu thụ cà phê chất lượng cao.

Đáng chú ý, nhu cầu nhập khẩu cà phê của Hàn Quốc tiếp tục duy trì xu hướng tăng nhờ sự phát triển mạnh của chuỗi cà phê hiện đại, phân khúc cà phê đặc sản và các sản phẩm tiện lợi như cà phê hòa tan và RTD.

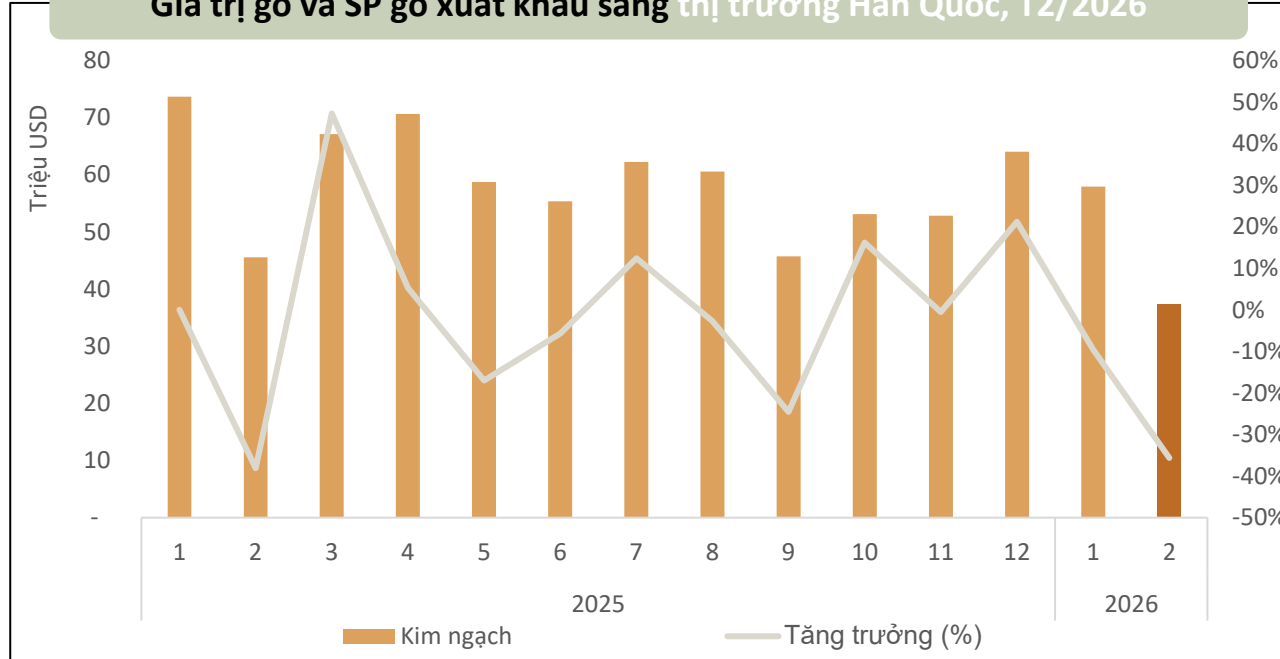


TIN LIÊN QUAN



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026

KIM NGẠCH

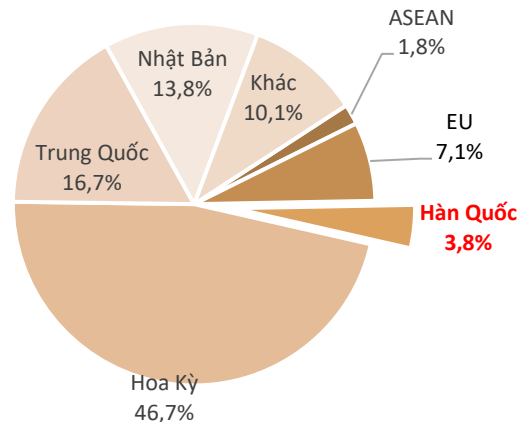


58

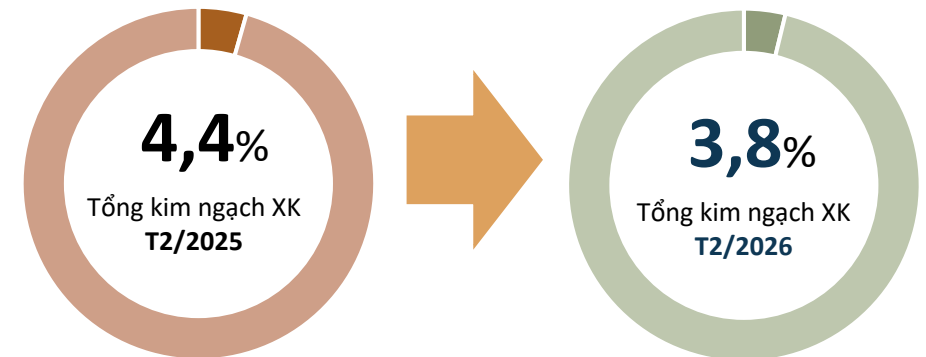
triệu USD

- ↘ Giảm **35,6%** so với T1/2026
- ↘ Giảm **18,2%** so với T2/2025
- ↘ Thấp hơn **21,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 đạt **95,2** triệu USD, đạt **8,2%** kim ngạch năm 2025

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



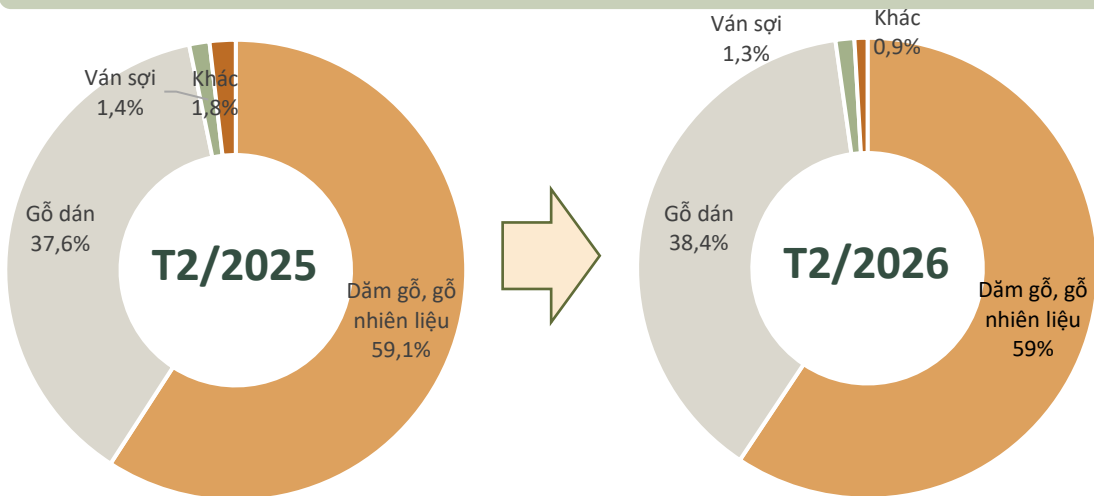
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Dăm gỗ

Kim ngạch: **15,6** triệu USD
Giảm **11%** so với T1/2026
Giảm **11%** so với T2/2025



Gỗ dán

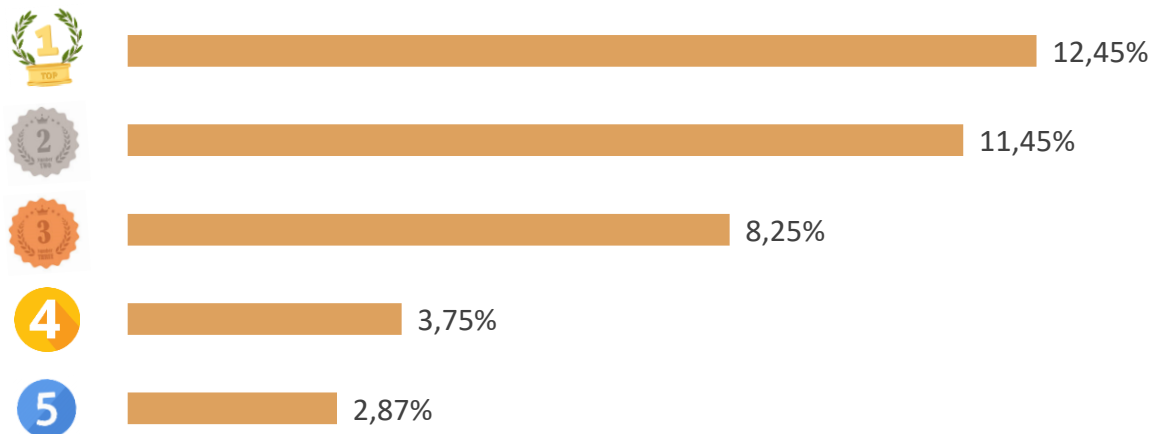
Kim ngạch: **10,2** triệu USD
Giảm **35%** so với T1/2026
Giảm **9%** so với T2/2025



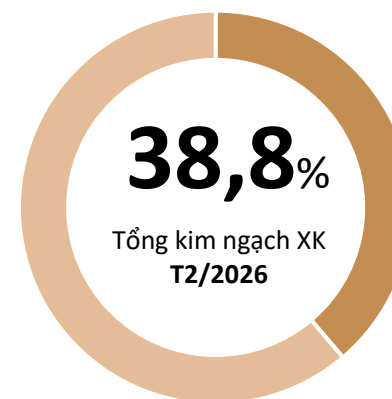
Ván sợi

Kim ngạch: **0,4** triệu USD
Giảm **67%** so với T1/2026
Giảm **17%** so với T2/2025

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ HÀN QUỐC

Trong tháng 3/2026, Hàn Quốc đẩy mạnh quảng bá sử dụng gỗ trong xây dựng thông qua Triển lãm Kiến trúc gỗ Hàn Quốc 2026 tổ chức từ ngày 11–14/3 tại Suwon Messe. Tại sự kiện này, Viện Khoa học Lâm nghiệp quốc gia Hàn Quốc giới thiệu các công nghệ xây dựng bằng gỗ nội địa, đồng thời tổ chức hội thảo về nhà ở chung cư gỗ nhiều tầng như một giải pháp cho mục tiêu nhà ở trung hòa carbon.

Sự kiện quy tụ giới nhà nước – nghiên cứu – doanh nghiệp – hiệp hội tập trung tư vấn xây dựng và kết nối thị trường. Địa phương đánh giá đây là triển lãm chuyên ngành kiến trúc gỗ duy nhất của Hàn Quốc theo mô hình B2B/B2G. Xu hướng này cho thấy thị trường Hàn Quốc đang thúc đẩy mở rộng vai trò của gỗ từ vật liệu hoàn thiện và nội thất sang phân khúc kết cấu, vật liệu xây dựng xanh và công trình gỗ quy mô lớn, qua đó tạo thêm dư địa cho các dòng sản phẩm gỗ có hàm lượng kỹ thuật và tiêu chuẩn môi trường cao.



TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026

KIM NGẠCH



17,4
triệu USD

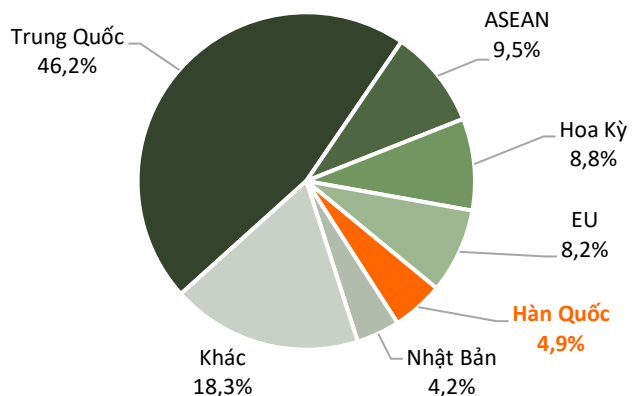
Giảm **31,6%** so với T1/2026

Giảm **22,4%** so với T2/2025

Thấp hơn **8,3 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 2 tháng năm 2026 đạt **42,8 triệu USD**, đạt **13,9%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026

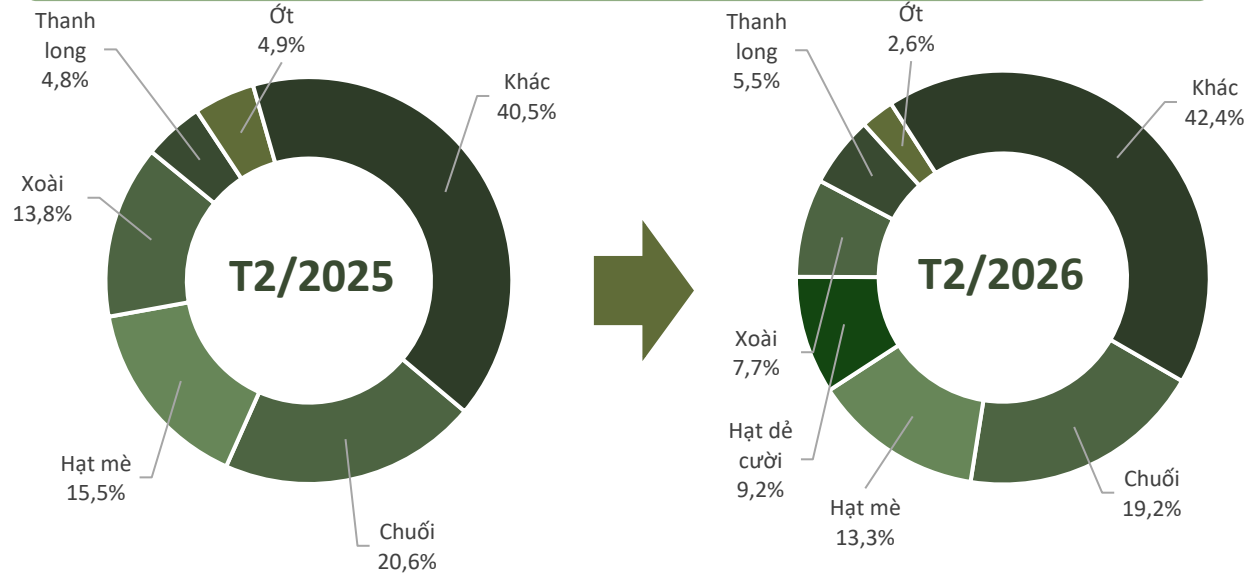




RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026

Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Chuối

Kim ngạch: **3,3** triệu USD
 Giảm **12,9%** so với T1/2026
 Giảm **27,7%** so với T2/2025



Hạt mè

Kim ngạch: **2,3** triệu USD
 Giảm **39,9%** so với T1/2026
 Giảm **33,3%** so với T2/2025



Hạt dẻ cười

Kim ngạch: **1,6** triệu USD
 Tăng **29,8%** so với T1/2026
NA so với T2/2025



Xoài

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
 Giảm **46,8%** so với T1/2026
 Giảm **56,7%** so với T2/2025



Thanh long

Kim ngạch: **1,0** triệu USD
 Giảm **47,3%** so với T1/2026
 Giảm **10,2%** so với T2/2025



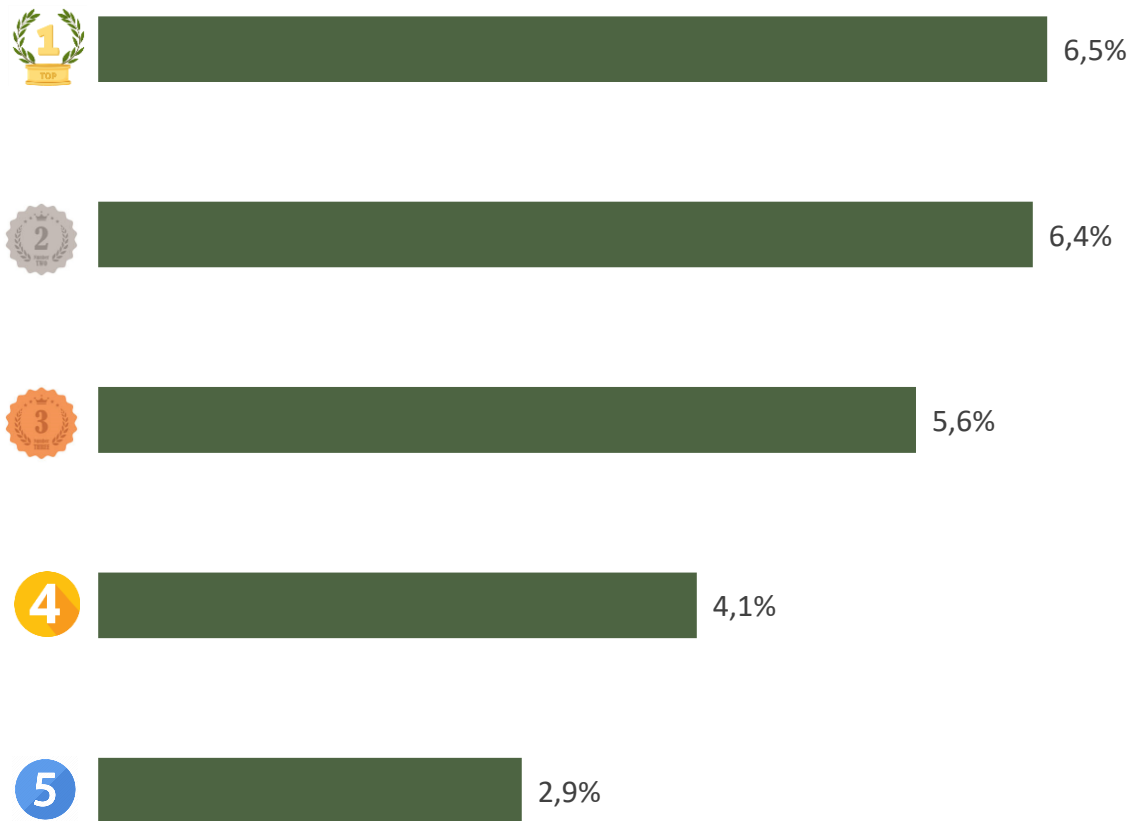
Ớt

Kim ngạch: **0,46** triệu USD
 Giảm **17,4%** so với T1/2026
 Giảm **58,2%** so với T2/2025

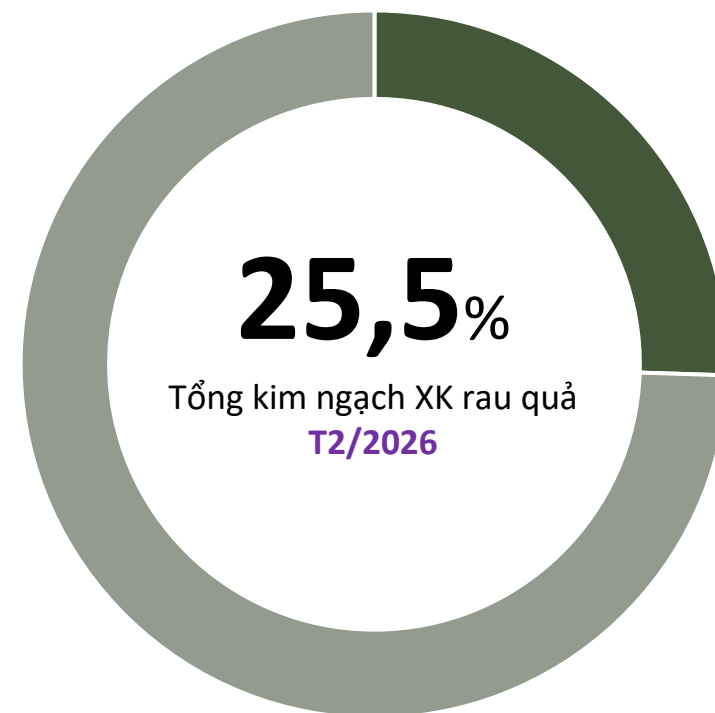


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



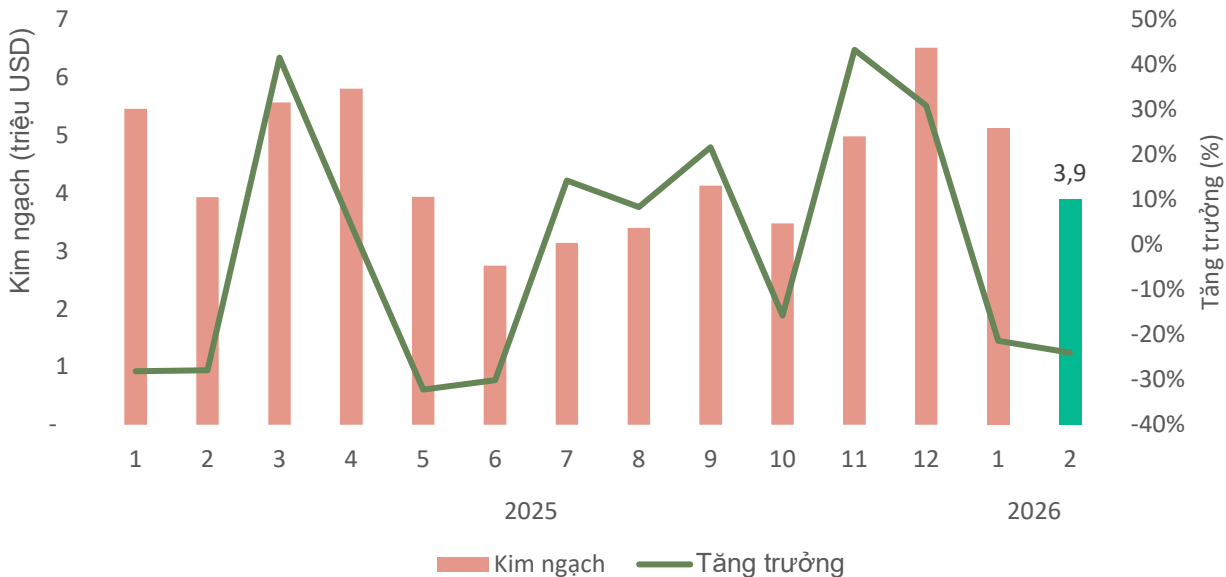
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu
sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T2/2026

KIM NGẠCH



3,9
triệu USD

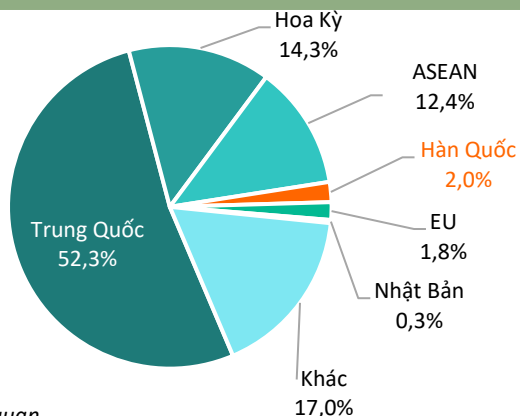
Giảm **24,0%** so với T1/2026

Giảm **1,2%** so với T2/2025

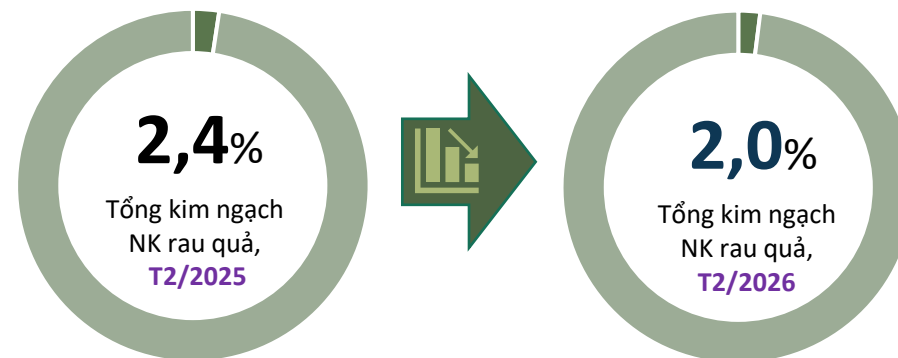
Thấp hơn **0,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

Lũy kế 2 tháng năm 2026 đạt **9,0 triệu USD**, đạt **17,0%** kim ngạch 2025

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T2/2026



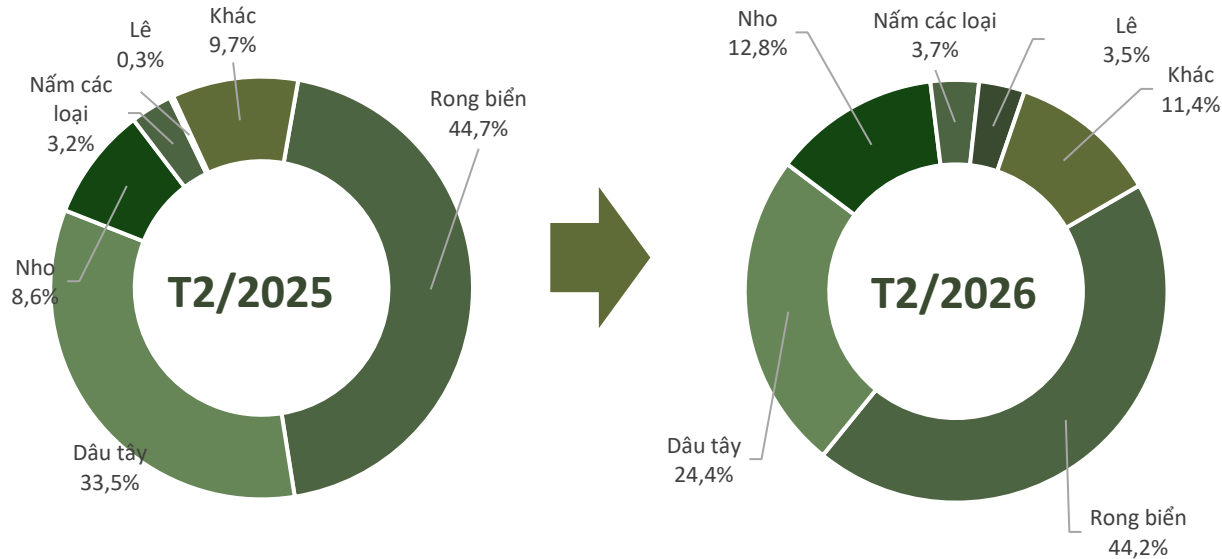
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả NK từ thị trường Hàn Quốc, T2/2026





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Rong biển

Kim ngạch: **1,7** triệu USD
 Tăng **1,5%** so với T1/2026
 Giảm **2,3%** so so với T2/2025



Dâu tây

Kim ngạch: **0,9** triệu USD
 Giảm **15,6%** so với T1/2026
 Giảm **28,0%** so với T2/2025



Nho

Kim ngạch: **496,3** nghìn USD
 Giảm **35,4%** so với T1/2026
 Tăng **46,0%** so với T2/2025



Nấm các loại

Kim ngạch: **143,7** nghìn USD
 Giảm **31,4%** so với T1/2026
 Tăng **14,0%** so với T2/2025



Lê

Kim ngạch: **136,2** nghìn USD
 Giảm **64,7%** so với T1/2026
 Cao hơn **12,1** lần so với T2/2025



Những người trồng táo Hàn Quốc kiện Kepco về thiệt hại do khí hậu

Nông dân trồng táo tại Hàn Quốc đã đệ đơn kiện Tập đoàn điện lực Hàn Quốc (KEPCO) và các công ty con, yêu cầu bồi thường thiệt hại do biến đổi khí hậu gây ra. Nguyên đơn cho rằng lượng phát thải khí nhà kính của KEPCO (chiếm khoảng 27% tổng phát thải quốc gia giai đoạn 2011–2023) đã góp phần làm gia tăng thời tiết cực đoan, gây thiệt hại sản xuất nông nghiệp.

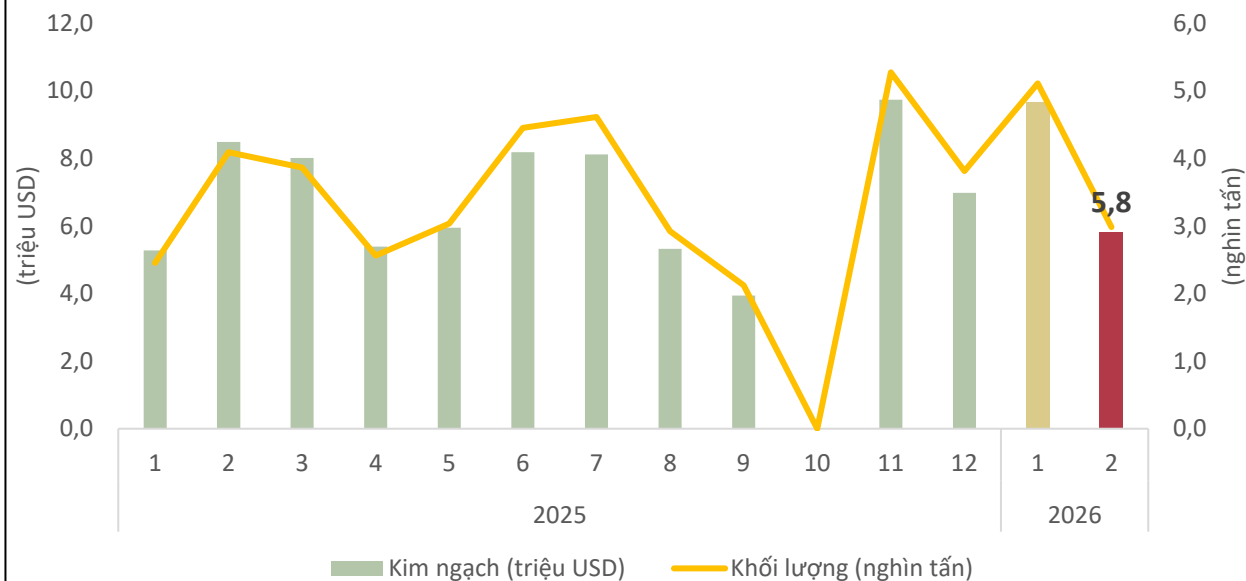
Thực tế, nhiều vườn táo bị ảnh hưởng nặng, năng suất giảm, quả kém chất lượng, nứt, ... Mỗi nguyên đơn yêu cầu bồi thường 5 triệu won (khoảng 3.400 USD) và khoản tiền này có thể được điều chỉnh trong quá trình tố tụng. Vụ kiện đặt ra tiền lệ pháp lý về việc doanh nghiệp phát thải có thể phải chịu trách nhiệm cho tác động gián tiếp của biến đổi khí hậu.





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026

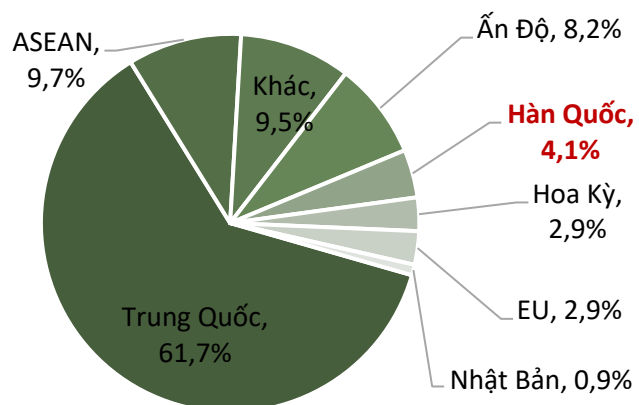
KIM NGẠCH
5,81 triệu USD

- ↘ Giảm **39,9%** so với T1/2026
- ↘ Giảm **31,5%** so với T2/2025
- ↓ Thấp hơn **1,1 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 đạt **15,5 tr.USD**, đạt **18,7%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG
2,98 nghìn tấn

- ↘ Giảm **41,6%** so với T1/2026
- ↘ Giảm **27,1%** so với T2/2025
- ↓ Thấp hơn **0,6 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025
- ❖ Lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 đạt **8,1 nghìn tấn**, đạt **18,8%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



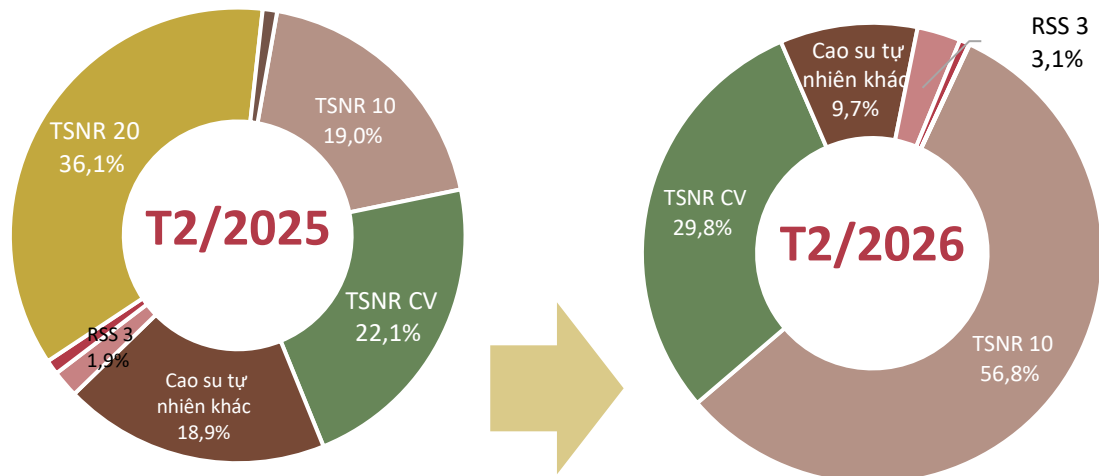
Biến động tỷ trọng giá trị cao su của VN sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



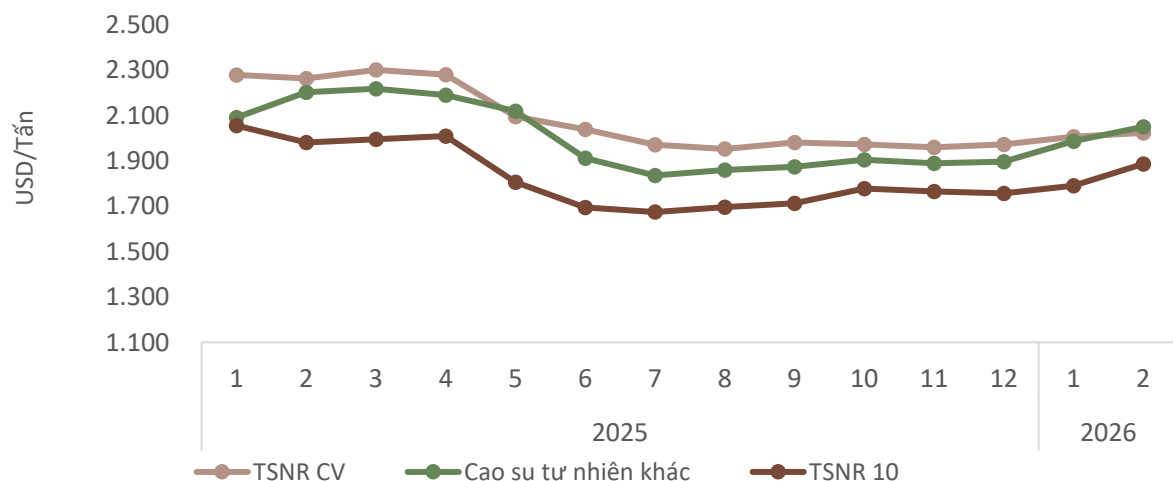


CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Giá cao su Việt Nam XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **0,56** triệu USD
Giảm **65,4%** so với T1/2026
Giảm **65,0%** so với T2/2025



TSNR CV

Kim ngạch: **1,73** triệu USD
Giảm **62,8%** so với T1/2026
Giảm **7,8%** so với T2/2025



TSNR 10

Kim ngạch: **3,30** triệu USD
Tăng **3,4%** so với T1/2026
Tăng **105%** so với T2/2025

Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **2.050** USD/tấn; **tăng 3,2%** so với tháng trước; và **giảm 6,9%** so với cùng kỳ năm 2025.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **2.023** USD/tấn; **tăng 0,8%** so với tháng trước; và **giảm 10,6%** so với cùng kỳ năm 2025.

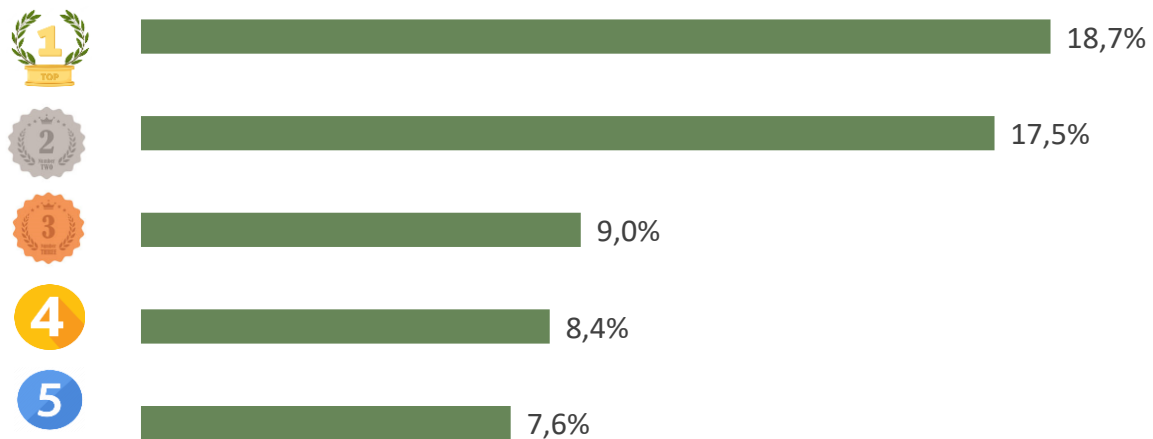
TSNR 10

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **1.886** USD/tấn **tăng 5,3%** so với tháng trước; và **giảm 4,8%** so với cùng kỳ năm 2025.

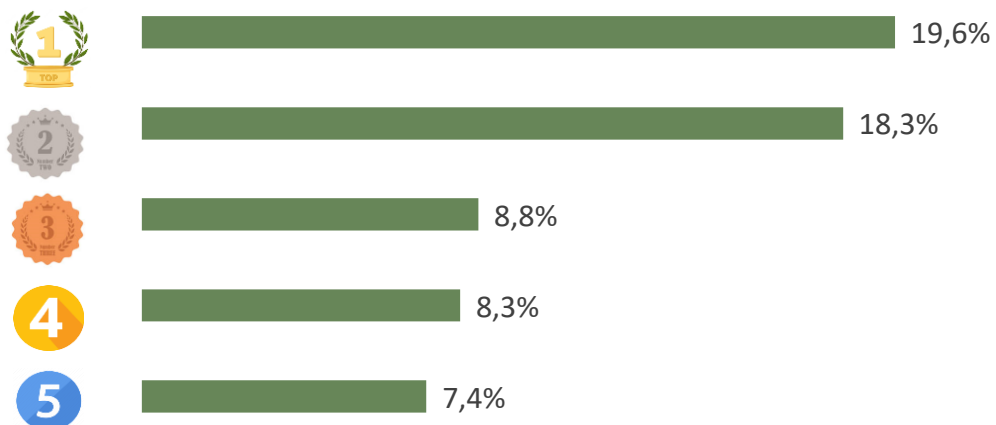


CAO SU

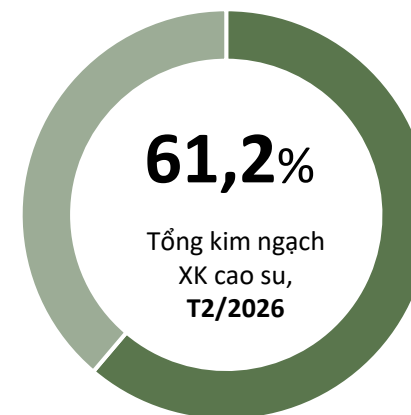
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



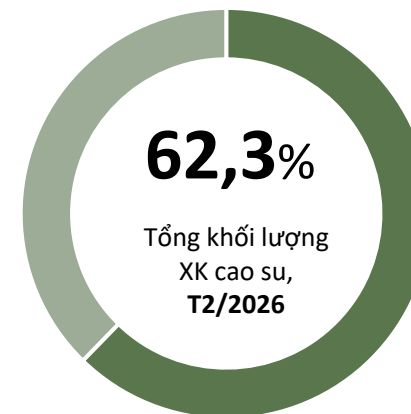
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu cao su sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026





CAO SU

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU HÀN QUỐC



Các doanh nghiệp lốp xe Hàn Quốc hiện vẫn kiểm soát được tác động trong ngắn hạn nhờ dự trữ nguyên liệu và hợp đồng vận tải dài hạn. Tuy nhiên, nếu xung đột kéo dài, ngành sẽ đối mặt với áp lực kìm hãm từ chi phí nguyên liệu và cước vận chuyển gia tăng. Đáng chú ý, nguyên liệu hóa dầu chiếm khoảng 51-53% cơ cấu đầu vào của ngành lốp, cho thấy mức độ phụ thuộc lớn vào biến động giá dầu.

Trong bối cảnh giá cao su tổng hợp tăng theo giá dầu, một số ngành có thể chuyển sang sử dụng nhiều hơn cao su tự nhiên. Tuy nhiên, chi phí sản xuất tổng thể vẫn chịu áp lực do cả yếu tố nguyên liệu và logistics. Các doanh nghiệp lốp xe hiện đang chủ động đa dạng hóa nguồn cung, tăng tồn kho và tối ưu chuỗi cung ứng nhằm giảm thiểu rủi ro.

Nhìn chung, tác động ngắn hạn đến ngành cao su và lốp xe vẫn ở mức hạn chế, nhưng nếu xung đột Trung Đông kéo dài, chi phí đầu vào tăng cao có thể buộc doanh nghiệp điều chỉnh giá bán và chiến lược kinh doanh trong thời gian tới.

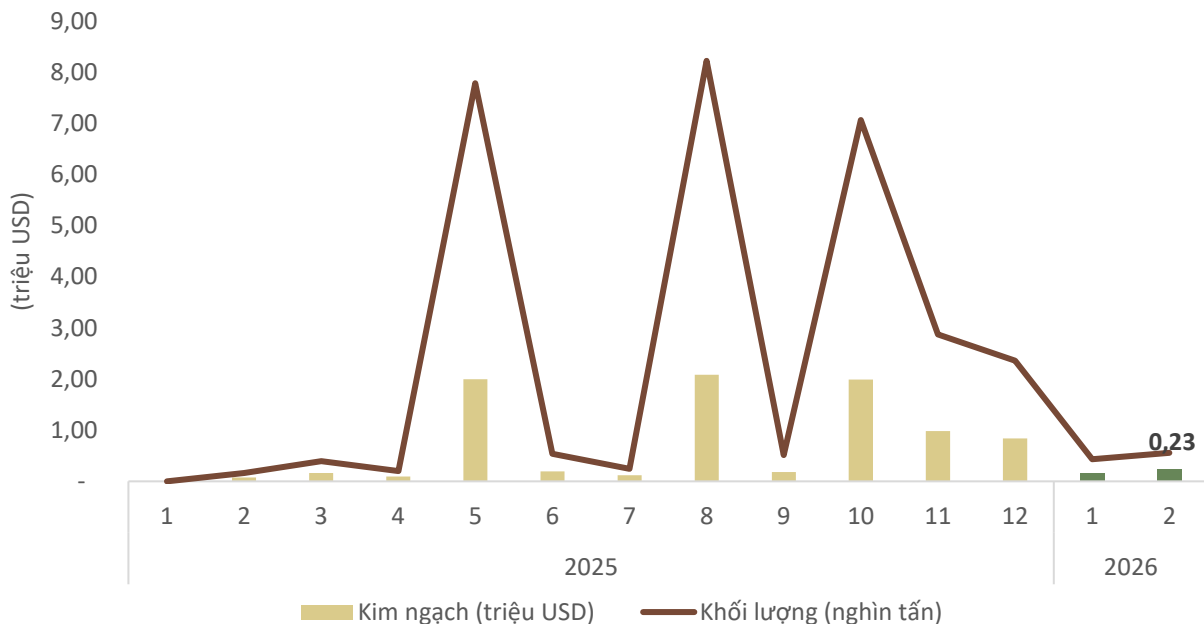


Tin liên quan



SẺ VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺ

Khối lượng và giá trị sản và sản phẩm từ sản XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả XK sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026

KIM NGẠCH

0,23 triệu USD

↗ Tăng **51,5%** so với T1/2026

↗ Tăng **216%** so với T2/2025

↓ Thấp hơn **0,56 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2025

* Lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 đạt **382** nghìn USD, đạt **3,1%** kim ngạch năm 2025

KHỐI LƯỢNG

557 tấn

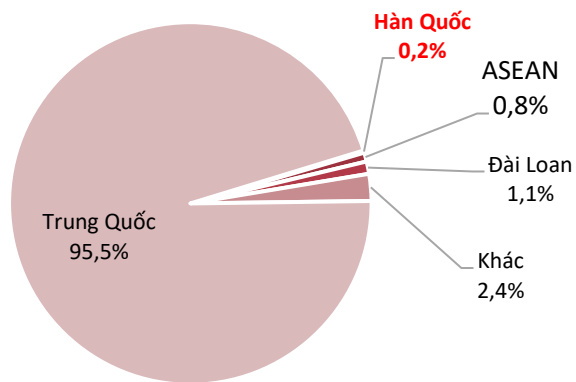
↗ Tăng **28,3%** so với T1/2026

↗ Tăng **248%** so với T2/2025

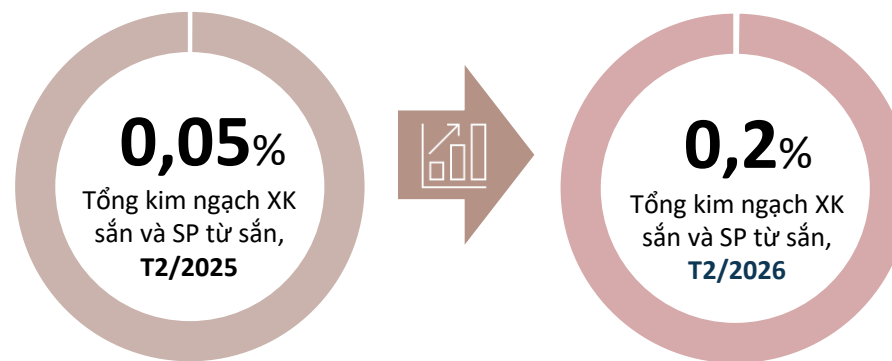
↓ Thấp hơn **2,2 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2025

* Lũy kế 2 tháng đầu năm 2026 đạt **991** tấn, đạt **2,6%** khối lượng năm 2025

Tỷ trọng giá trị sản và sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



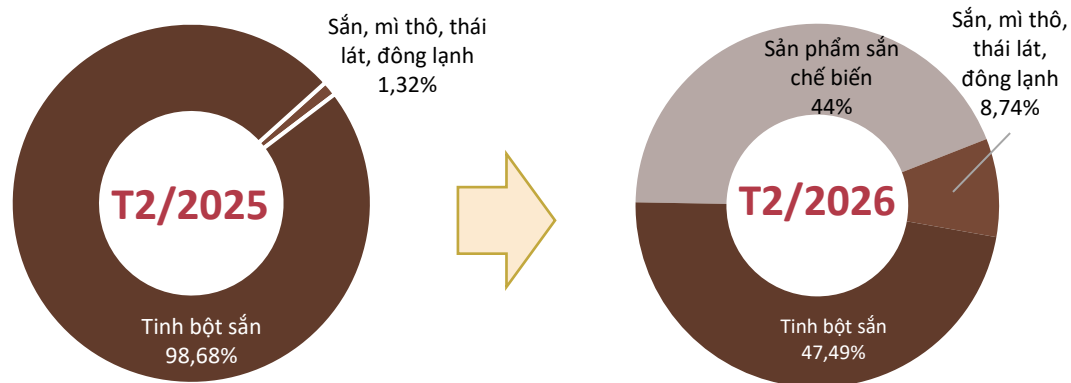
Biến động tỷ trọng giá trị sản & sản phẩm từ sản sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026





SẺN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẺN

Cơ cấu chủng loại sẻn và SP từ sẻn XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Kết quả XK sẻn và SP từ sẻn sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Tinh bột sẻn

Kim ngạch: **109** nghìn USD

Tăng **129%** so với T1/2026

Giảm **27,1%** so với T2/2025



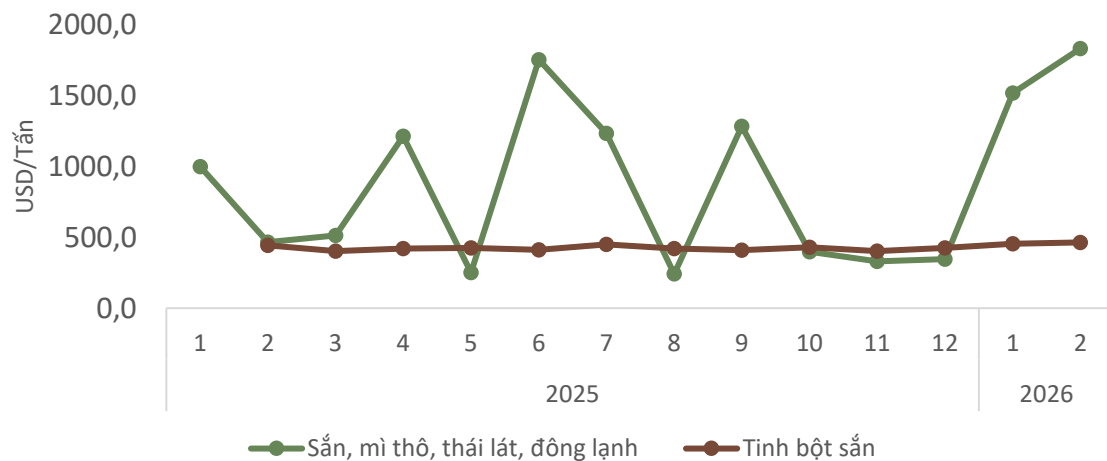
Sẻn thô, thái lát, đông lạnh

Kim ngạch: **20,14** nghìn USD

Giảm **19,9%** so với T1/2026

Tăng **904%** so với T2/2025

Giá sẻn và SP từ sẻn XK bình quân sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Sẻn thô, thái lát, đông lạnh

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **1.830** USD/tấn; **tăng 20,7%** so với tháng trước.

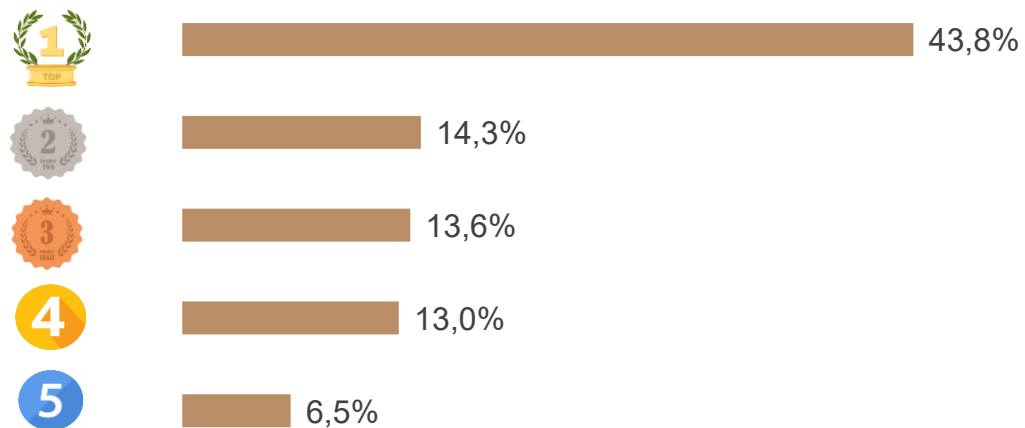
Tinh bột sẻn

Giá xuất khẩu bình quân trong T2/2026 ở mức **463** USD/tấn; **tăng 1,9%** so với tháng trước; và **tăng 4,5%** so với cùng kỳ năm 2025.

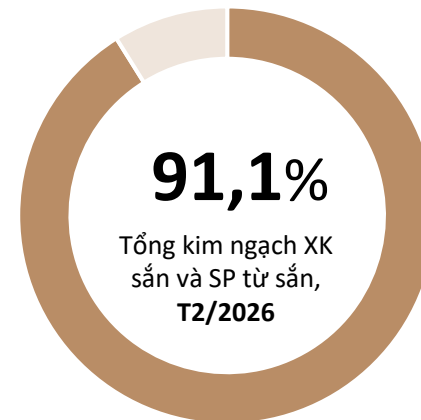


SẮN VÀ SẢN PHẨM TỪ SẮN

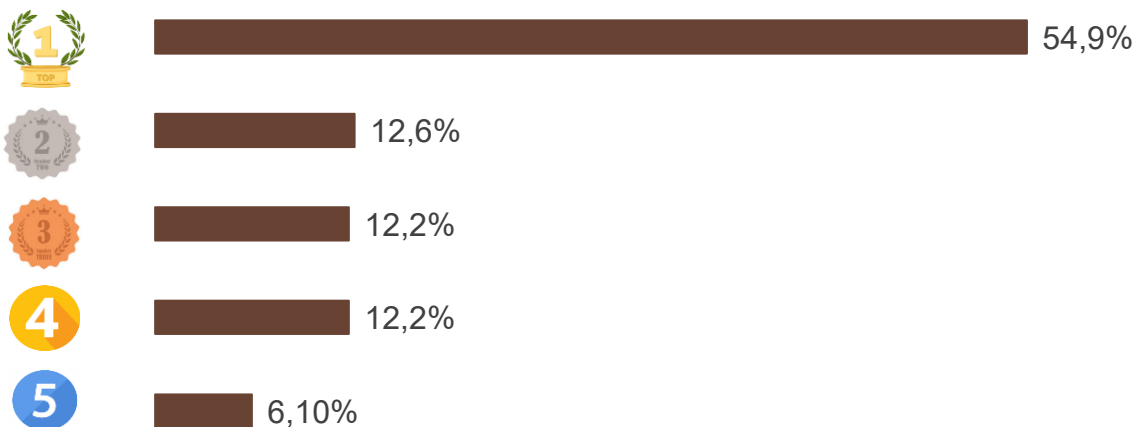
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



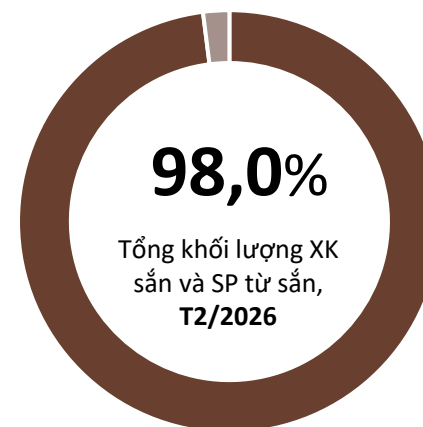
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



TOP 5 DN về khối lượng XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường Hàn Quốc, T2/2026





AGRE*i*NFOS

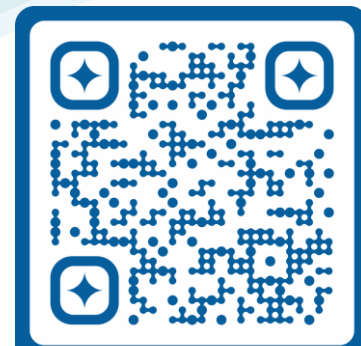
Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN VÀ DỊCH VỤ NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG
VIỆN CHIẾN LƯỢC, CHÍNH SÁCH NÔNG NGHIỆP VÀ MÔI TRƯỜNG

Địa chỉ: Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Hà Nội

Email: thongtinhitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo